|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT TX QUẢNG YÊN **TRƯỜNG TH TIỀN AN** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:02/KH-THTA | *Tiền An, ngày 05 tháng 02 năm 2020* |

**HỌP HỘI ĐỒNG**

**ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THÁNG 01/2020**

**TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THÁNG 02/2020**

**A. Triển khai một số công văn của ngành:**

1. Công văn số 295/SGDĐT-GDTrĐ ngày 31/1/2019 “V/v quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.”.

2. Kế hoạch số 01/KH-PGD&ĐT ngày 02/01/2020 “Kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp thị xã năm học 2019-2020”.

3.Thông báo số 02a/TB- UBND ngày 03/1/2020 Thông báo về việc ra quân đợt cao điểm dọn vẹ sinh môi trường trước, trong và sau tết nguyên đán Canh Tý năm 2020 trên địa bàn xã Tiền An.

4. Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/1/2020 “Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng 03/2/ (1930-2020). Và mừng xuân Canh Tý 2020.

5. Báo cáo số 13/BC-PGD&ĐT ngày 09/1/2020 “Về kết quả thực hiện nhiệm vụ HKI phương hướng nhiệm vụ HKII, năm học 2019-2020”.

6. Công văn số 31/PGDĐT-GDTH ngày 21/01/2019 “ V/v tập huấn sử dụng thiết bị phòng học thông minh trong trường tiểu học”

7. Công văn số 36/ PGD&ĐT-VP ngày 15/01/2020 “ V//v Hướng dẫn thực hiện một số hoạt động dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020”.

8. Kế hoạch số 02/ KH-THTA về kế hoạch thực hiện một số hoạt động dịp Tết Nguyên Đán canh Tý .

9. Công văn số 93/SGDĐT-VP “Về việc định hướng tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020” ngày 15/1/2020”

10.Quyết định số 2086/QĐ-PGD&ĐT ngày 24/12/2018 “V/v ban hành Điều lệ Giải Điền kinh học sinh thị xã Quảng Yên năm học 2018-2019”.

11. Kế hoạch số 02/KH-BCĐ Về việc đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút Corona ngày 28/1/2020. của UBND thị xã.

12. Kế hoạch đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút Corona ngày 30/1/2020 của UBND xã.

12. Kế hoạch triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Cô-rô-na (nCoV) tại trường ngày 31/1/2020. Kèm theo QĐ số 04 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịc bệnh viêm đường hô hấp cấp và bản phân công nhiệm vụ số 05 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh.

13.Công văn số 155/UBND - VP ngày 01/02/2020 “V/v triển khai vệ sinh khử khuẩn và cung cấp khẩu trang, nước sát khuẩn để phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp.

14. Công văn số 165/TB-SGD ĐT ngày 02/2/2020 Thông báo về việc cho HS nghỉ học tạm thời để phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Cô-rô-na.

15. Công văn số 54/PGD&ĐT ngày 3/2/2020 “V/v triệu tập đại biểu tham dự Hội thảo giới thiệu SGK lớp 1 Chương trình GDPT 2018

**B. Đánh giá công tác tháng 1/2020.**

**1. Công tác PT&PCGD.**

- Duy trì sĩ số đảm bảo 628/628em (Tăng 02 học sinh1em từ Hải Phòng và 1 em từ Hà Nội chuyển về).

- Đã ôn định nề nếp và duy trì sĩ số trước và sau Tết nguyên đán đảm bảo.

- Điều tra số trẻ sinh năm 2014 tổng số gồm 140 em trên địa bàn 16 xóm vào học lớp 1. Dự kiến 4 lớp.

**2. Công tác chuyên môn.**

- Đã duy trì nề nếp dạy và học như: chương trình buổi 2, chương trình lồng ghép. Thực hiện chương trình học kì 2 từ 13/1/2020. Lớp 1- TV1: học sinh bắt đầu viết bút mực,chữ nhỏ.

- Tăng cường sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học theo chương trình TKB. Điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đối tượng và chương trình học.

- Đã học BDTX modunl TH17: Sử dụng thiết bị dạy học ở tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình và TKB.

- Tập trung nâng cao chất lượng HS đại trà, HS năng khiếu ở các khối lớp.

-Tăng cường công tác bồi dưỡng HS năng khiếu: Toán, Tiếng Việt lớp 3,4,5. Tiếng Anh lớp 4;5.

- Đã kiểm tra và đánh giá thể lực học sinh.

- Tiến hành kiểm tra định kỳ cuối HKI đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế. Hoàn thành các báo cáo chất lượng trên phần mềm Smas, báo cáo sơ kết chính xác và đúng thời gian quy định. Kết quả:

\*Về các môn học và hoạt động giáo dục:

So sánh về chất lượng của kì I năm học trước với kết quả của môn học và hoạt động giáo dục năm học này: Số học sinh được đánh giá hoàn thành (Từ điểm 5 trở lên) môn Tiếng Việt đạt 602/626 em = 96.2% so với năm học trước cùng tỉ lệ số hs hoàn thành; Số học sinh được đánh giá hoàn thành môn Toán đạt 613/626 em = 97.9% so với cùng kì năm học trước giảm 0.7%; Tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành so cùng kỳ năm học trước chưa giảm khối 1 số hs chưa hoàn thành còn nhiều, khối 5 môn Toán có tiến bộ có 01 học sinh điểm dưới 5. Lớp có kết quả kiểm tra có nhiều tiến bộ bứt phá, nhiều học sinh đạt điểm 9, 10 ở tất cả các môn là lớp 4A, 2A. Môn Tiếng Anh số hs hoàn thành còn nhiều, hs chưa hoàn thành chiếm 05 em, Hs hoàn thành tốt ít.

\*Về năng lực và phẩm chất.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **A, Năng lực:** | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| Tự phục vụ | 313 | 50 | 307 | 49.1 | 6 | 0.9 |
| Hợp tác | 315 | 50.3 | 305 | 48.8 | 6 | 0.9 |
| Tự học giải quyết vấn đề | 303 | 48.4 | 311 | 49.8 | 12 | 1.8 |
| **B, Phẩm chất** |  |  |  |  |  |  |
| Chăm học, chăm làm | 318 | 50.8 | 307 | 49.1 | 1 | 0.1 |
| Tự tin, trách nhiệm | 318 | 50.8 | 307 | 49.1 | 1 | 0.1 |
| Trung thực, kỷ luật | 324 | 51.8 | 301 | 48.1 | 1 | 0.1 |
| Đoàn kết, yêu thương | 324 | 51.8 | 302 | 48.2 | 0 | 0 |

Đề nghị GV tiếp tục quan tâm tới chất lượng chữ viết và kỹ năng tính toán cho HS. Nâng cao chất lượng buổi 2, bài soạn và dạy trên lớp. Tận dụng tối đa thời gian để ôn tập rèn kĩ năng cho HS, GV Tiếng Anh tăng cường rèn phát âm và giao tiếp cho các em.

- Đã tổ chức tốt các hoạt dộng ngoài giờ lên lớp tháng 1: dạy học về chủ đề ngày Tết quê em. Nhà trường tổ chức chương trình Tết sum vầy cho HS tạo được sự khích lệ và đồng tình của phụ huynh HS.

- Đã hoàn thành việc bổ sung hồ sơ tổ, Hồ sơ GV.

- Bình xét đánh giá thi đua cuối HKI và hoàn thiện báo cáo sơ kết nộp PGD.

- Họp phụ huynh HS đúng thời gian quy định.

**3.Công tác Tài chính, Cơ sở vật chất – Thư viện, Thiết bị:**

- Quyết toán ngân sách năm 2019:

+Tổng Dự Toán giao: 3.630.000.000đ.

+Chi: 3.630.000.000đ.(Biên chế 31đ/c)

+Dự toán còn lại: Không.(Có biểu quyết toán công khai kèm theo).

- Nhận giao dự toán ngân sách năm 2020: 3.922.000.000đ; Biên chế: 33CBGVNV.

- Hoàn thành mọi chế độ chính sách cho CBGV, NV: chế độ cho GV dạy HS khuyết tật; GV dạy thể dục; chuyên đề; xét tăng thu nhập…

- Xây dựng kế hoạch bổ sung CSVC năm 2020 báo cáo PGD phê duyệt.

- Xét tăng thâm niên và nâng lương thường xuyên quý I cho 05 đ/c (Liên; Lành; Tưởng; hà; Hoa-Tăng phụ cấp thâm niên).

- Hoàn thiện việc kiểm kê tài sản các phòng học, phòng chức năng bàn giao giữa GVCN với bảo vệ.

- Kiểm kê toàn bộ tài sản năm 2019 tổng hợp báo cáo.

- Việc đọc sách báo tại thư viện chưa được thường xuyên.

- Việc đăng kí phiếu mượn thiết bị ĐDDH chưa kịp thời. GV hầu hết chưa quan tâm tới việc sử dụng ĐDDH. Nhiều lớp có máy chiếu nhưng chưa sử dụng thường xuyên.

**4. Công tác kiểm tra:**

- Kiểm tra hồ sơ GV và sách vở HS.

- Kiểm tra công tác thư viện, dạy thêm học thêm.

**-** Kiểm tra việc đánh giá xếp loại HS theo TT 22.

- Đánh giá công tác Ktra, thi đua; sơ kết cuối HKI.

**5. Công tác HSSV:**

- Duy trì các hoạt động của Liên Đội.

- Duy trì việc quét dọn vệ sinh sân trường lớp học.

-Triển khai viết thư UPU lần thứ 49 trong toàn thể HS.

-Tổ chức cho HS tham gia hoạt động ủng hộ Tết chia sẻ; Tết sum vầy.

**-** Phát động phong trào ủng hộ HS nghèo và gia đình chính sách trong nhà trường. Tặng quà cho 22 hs có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết và tặng tất ấm em đi cho 45 em hs với tổng số tiền 10.000.000đ.

- Thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền cho học sinh cách phòng, chống dịch bệnh;chấp hành luật giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, tránh bị xâm hại…

- Giáo dục HS không tham gia các tệ nạn XH, không đánh nhau bảo vệ môi trường.

- Thông báo tình hình khám sức khỏe của HS tới từng phụ huynh vào buổi họp phụ huynh cuối HKI. HS được khám sức khỏe và phân loại bệnh kịp thời.

-Đã lên kế hoạch mua bổ sung bông băng, nước sát khuẩn, dầu cao và 1 số loại thuốc thông thường để phục vụ sơ cấp cứu kịp thời khi có trường hợp ốm đau xảy ra.

-HS đã được nhận đầy đủ thẻ BHYT và được hướng dẫn kiểm tra thông tin trên thẻ đảm bảo.

**6. Công tác khác.**

- Cập nhật các hoạt động nhà trường lên trang Wep đúng thời gian quy định.

- Bổ sung, cập nhật phần mềm quản lý nhân sự EPMIS;

- Phối hợp với cơ quan tổ chức - Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm lại quý I/2020 đối với đ/c Lành.

- Phát động đợt thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 -3/2/2020)

- Tham gia các lớp tập huấn về SGK mới 2018.

**C. Triển khai kế hoạch công tác tháng 2/2020.**

**I.Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến và phối hợp thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Corona tại nhà trường; cho học sinh nghỉ học theo quyết định của Sở GD&ĐT.

- Duy trì, ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động dạy - học sau khi học sinh trở lại trường học tập; tiếp tục tổ chức, tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thảo chuyên đề các cấp để bồi dưỡng đội ngũ (học kì II) theo kế hoạch;

-Tiếp tục kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ năm học; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, bảo vệ môi trường tại các cơ sở giáo dục.

-Thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2020 của tỉnh Quảng Ninh “**Nâng cao chất lượng đội ngũ, cán bộ công chức, viên chức và đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững**”.

**II.Nhiệm vụ cụ thể:**

**1.Công tác PT & PCGD&XD trường chuẩn Quốc gia.**

- Tăng cường việc kiểm tra nề nếp HS và việc duy trì sĩ số HS sau Tết Nguyên Đán.

- Cập nhật số liệu HS chuẩn bị cho công tác chiêu sinh năm học 2020-2021.

- Tiếp tục bổ sung minh chứng trường chuẩn và Kiểm định chất lượng.

**2. Công tác chuyên môn.**

- Duy trì việc thực hiện dạy và học theo PPCT & TKB tuần học 20 -> 23.

- Tiếp tục thao giảng lần 2 (2 đ/c tổ trưởng nộp bài đăng kí vào ngày 17/2 về BGH).

**-** Tăng cường việc ôn luyện để thi đấu Điền kinh cấp thị xã vàLập danh sách HS thi đấu điền kinh nộp về PGD vào ngày 14/2; Tham gia thi điền kinh cấp thị xã vào ngày 18/2/2020.

- Tăng cường công tác Bồi dưỡng HS CHT và HSNK. Có kế hoạch KT HSCHT và HSNK cuối mỗi tháng và nhận xét chữa bài RKN cho HS.

- Ngày 28/2 kiểm tra HSNK môn: Toán; TV lớp 3,4,5; Tiếng Anh lớp 4,5 tháng 2.

- Thực hiện chương trình các tuần: từ tuần 20 đến tuần 23. Lưu ý đến các nội dung lồng ghép. Tiếp tục sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực vào các môn học.

- Tiếp tục đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học. Dạy học KH, TNXH bằng PP BTNB như đã đăng kí.

- 14 Gv tham gia thi GV giỏi cấp Thị xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giáo án, tham gia kiểm tra năng lực tại TH Ngô Quyền. Thực hiện khảo sát chất lượng các lớp có Gv dự thi. Thi giảng 2 tiết: 1 tiết tự chọn, 1 tiết bốc thăm.(Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, khuyến khích sử dụng phòng học thông minh).

-Tiếp tục duy trì phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học và học sinh năng khiếu. GVCN tăng cường ôn luyện cho HS. Tổ chức giao lưu HSNK tháng 2 vào 28/2.

- Duy trì nề nếp học bồi dưỡng thường xuyên cá nhân.

- GV tiếp tục vào tài khoản tại trường học kết nối để trao đổi học tập: Đưa giáo án, bài tập cần trao đổi, tạo nhóm và vào trao đổi thông tin với các đồng nghiệp khác.

- Tổ chức bình bầu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (dự kiến 28/2).

- GV văn hóa khối 4,5 ra đề kiểm tra giữa kì 2 môn Toán, TV theo ma trận.(Nộp về BGH chậm nhất 02/3 ).

**3.Công tác Tài chính, CSVC; Chế độ chính sách, Thư viện-Thiết bị:**

**\* Công tác Tài chính, CSVC; Chế độ chính sách:**

**-** Chuẩn bị hồ sơ thẩm định ngân sách năm 2019.

-Thanh toán các nội dung chi thường xuyên hoạt động chuyên môn kịp thời.

- Đề xuất sửa chữa bóng điện ở các lớp tổng số 16 phòng học.

- Phối hợp với bộ phận cơ sở vật chất rà soát trang thiết bị dạy học xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung năm 2020.

-Thực hiện các nội dung chi hoạt động chuyên môn trong tháng 1.

-Tham mưu xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý I năm 2020 cho 5 đ/c (Liên; Lành; Tưởng; Hà; Hoa).

**\*Thư viện - Thiết bị:**

- Hoàn thành việc sắp xếp bố trí lại sách truyệnđược cấp phát mới tại phòng đọc.

- Thực hiện tích cực công tác tuyên truyền HS đọc sách báo tại thư viện.

- Giới thiệu sách mới cho toàn thể GV và HS.

- Báo cáo kết quả sử dụng thiết bị đồ dùng. Theo dõi tiếp nhận, hướng dẫn GV sử dụng Thiết bị phòng học thông minh theo dõi bảo quản và sử dụng thiết bị đảm bảo.

-Tuyên truyền Giới thiệu sách, truyện đọc mới vào thứ 2 đầu tuần và trong các tiết HS tham gia đọc.(Đ/c Thuần)

**4. Công tác kiểm tra:**

- Kiểm tra nề nếp các lớp và công tác vệ sinh toàn trường sau kì nghỉ Tết.

- Kiểm tra công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh của Y tế,GV và HS.

- Kiểm tra việc soạn giảng thực hiện theo PPCT & TKB.

- Kiểm tra sách vở, đồ dùng HS; kiểm tra bài VCĐ tháng 2 theo quy định.

- Kiểm tra toàn diện 04 đ/c ( Nguyễn Quyên, Bùi Vinh, Nguyễn Trang, Nguyễn Thắm ). Khảo sát chất lượng các khối lớp.

- Kiểm tra công tác Thư viện; Thiết bị và việc triển khai đọc sách tại Thư Viện. Nộp hồ sơ Thư viện; thiết bị về BGH kiểm tra vào ngày 14/2/2020.

-Chuẩn bị các điều kiện để thi GV giỏi cấp thị xã.

+ PGD kiểm tra nhiệm vụ năm học kiểm tra công tác dạy thêm; học thêm và kiểm tra 1 số chuyên đề theo kế hoạch.

**5. Công tác học sinh, sinh viên:**

- Duy trì việc quét dọn vệ sinh theo quy định.

- Tăng cường việc chăm sóc tưới bổ sung hoa vào các bồn hoa các lớp đã được phân công.

- Tăng cường kiểm tra vệ sinh cá nhân, VS ca cốc uống nước, VS sân trường, VS cổng trường và xung quanh khuôn viên trường học.Thực hiện nghiêm túc cổng trường an toàn.

- Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và VSAT thực phẩm.

- Tiếp tục tham gia cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 49 (năm 2020) và nộp bài đúng thời gian và địa chỉ quy định *(trước ngày 25/02/2020* *theo dấu bưu điện)*;

Thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

+ Vệ sinh trường lớp, tẩy trùng bàn ghế, lớp học; phối hợp với Phòng Y tế thị xã tổ chức phun thuốc khử trùng tại nhà trường theo lịch.

+ Tăng cường phòng chống các dịch bệnh mùa đông - xuân *(theo chỉ đạo của UBND thị xã Quảng Yên)*;

+ Thực hiện các kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự; tuyên truyền và quản lý học sinh không tham gia các tệ nạn xã hội, chấp hành nghiêm luật pháp;

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã xây dựng về Công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh; các hướng dẫn về giáo dục thể chất, y tế trường học ...;

+ Tiếp tục đầu tư các điều kiện đảm bảo cho tổ chức ăn bán trú; thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong năm học 2019-2020;

+ Tiếp tục duy trì việc thực hiện vệ sinh môi trường trong cơ quan, trường học theo quy định;

- Tham gia thi đấu môn Điền kinh câp thị xã;

- Tiếp tục tuyên truyền về phòng chống tai nạn đuối nước, tai nạn thương tích và phòng tránh bị xâm hại cho trẻ em.

**6. Công tác khác.**

- Hoàn thiện cập nhật các thông tin và các hoạt động vào trang web trường (Đ/c Lê Loan + Đ/c Lành kiểm tra).

- Tổ chức Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ xuân Canh Tý năm 2020.

- Bộ phận CNTT tiếp tục bổ sung, cập nhật phần mềm quản lý nhân sự EPMIS;

- Tiếp tục giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tập trung quan tâm tới công tác khử khuẩn đảm bảo vệ sinh trong việc phòng chống dịch.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**\*Thảo luận:**

- Đ/c Tưởng: Đề nghị GVCN các lớp quan tâm hơn tới công tác HĐGDNGLL, quan tâm thường xuyên tới việc chăm sóc bồn hoa cây cảnh, nhắc nhở phụ huynh trong việc đưa đón con để xe đúng nơi quy định.

- Đ/c Yến: Đề nghị GVCN quan tâm nhắc nhở HS thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, đeo khẩu trang, khi có biểu hiện ho sốt cần đến trạm y tế gần nhất khám để sơ cứu kịp thời.

- Đ/c Lành tăng cường công tác bồi dưỡng HSNK Toán; Tiếng Việt; Tiếng Anh và rèn VCĐ đặc biệt đối với lớp 1,2,3.

- Tăng cường việc bồi dưỡng HS chưa hoàn thành đặc biệt là việc đọc viết và tính toán. Hai tổ xây dựng chuyên đề tổ HKII.

- Tiếp tục bổ sung minh chứng trường chuẩn và kiểm định.

- Ý kiến toàn thể GV: Nhất trí với Đ.G công tác tháng 1 và kế hoạch công tác tháng 2.

**Kết luận:**

-Tập trung nâng cao chất lượng HS đại trà, HSNK và phụ đạo HS chưa hoàn thành.

-Tham gia tốt các cuộc thi giao lưu do nhà trường và PGD tổ chức. Tham gia Hội giảng mùa xuân.

-Quan tâm tới việc phòng chống dịch bệnh Corona.

-Đề nghị toàn thể CBGVNV thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã đề ra trong tháng.

- Kiểm tra HS năng khiếu Toán, Tiếng Việt cụ thể:

+Khối 3: Môn Toán số HS điểm cao hơn so với tháng trước (Bảo, Hiền, Nhi, Mai Anh). Số HS điểm thấp (Ngọc Anh; Quân).

Môn Tiếng Việt số hs điểm cao hơn so với tháng trước ( Hiền, Nhi, Ánh; Ly; Quân). Số HS điểm thấp(Bảo; Mai Anh).

+Khối 4: Môn Toán 04 hs điểm 0; 100% dưới điểm Trung Bình.

Môn Tiếng Việt số hs điểm cao hơn so với tháng trước ( Thu;Hạnh).

Số HS điểm thấp so với tháng trước 6/7 em. Duy nhất 1 em có điểm cao hơn tháng trước.

+Khối 5: Môn Toán 100% dưới điểm Trung Bình.

Môn Tiếng Việt số HS điểm cao hơn so với tháng trước ( Nhật Hùng; Hoài; Dung; Ngọc).

Số HS điểm thấp so với tháng trước (Triết; Hưng, Chín, Ngân, Chi).

Môn Tiếng Anh: Tiến; Đạt điểm trên TB; Thảo; Hưng; Chín điểm rất thấp.

- Kiểm tra hồ sơ GV; Sổ chủ nhiệm; kiểm tra toàn diện 3 đ/c (Giỏi 2; Khá 1)

- Toàn thể CBGVNV viết bài kiểm tra thu hoạch nội dung 1và 2 trong tháng; CBQL học modun 18; các đ/c GV học modun số 41.

**LỊCH TRỰC TẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  | |  | |  | |
|  | |  | |  | |  | |
|  | |  | |  | |  | |
|  | |  | |  | |  | |
|  |  | |  | |  | |  |
|  |  | |  | |  | |  |
| **TT** | **Ngày** | | **Họ và tên** | | **Chức vụ** | | **Số ĐT** |
| 1 | 14/02/2018  (29 Tết) | | Nguyễn T.T.Hiền | | Phó hiệu tưởng | | 097.4252159 |
| Nguyễn T. B.Thủy | | NVKT | | 098.2398089 |
| 2 | 15/02/2018  (30 Tết) | | Đỗ Thị Bạch Liên | | Hiệu trưởng | | 0169.585.6209 |
| Đinh Thị Hằng | | NVTV+TB | | 098.619.4473 |
| 3 | 16/02/2018  (Mùng 1 Tết) | | Đỗ Thị Bạch Liên | | Hiệu trưởng | | 0169.585.6209 |
| Đinh Sơn Thủy | | TPTĐ | | 0166.6333542 |
| 4 | 17/02/2018  (Mùng 2 Tết) | | Nguyễn T.T.Hiền | | Phó hiệu tưởng | | 097.4252159 |
| Nguyễn T. B.Thủy | | NVKT | | 098.2398089 |
| 5 | 18/02/2018  (Mùng 3 Tết) | | Đỗ Thị Bạch Liên | | Hiệu trưởng | | 0169.585.6209 |
| Đinh Thị Hằng | | NVTV+TB | | 098.619.4473 |
| 6 | 19/02/2018  (Mùng 4 Tết) | | Vũ Thị Xuân Hương | | TTCM 1,2,3 | | 0165.3392689 |
| Đinh Thị Hằng | | NVTV+TB | | 098.619.4473 |
| 7 | 20/02/2018  (Mùng 5 Tết) | | Nguyễn T.Lan Anh | | TTCM 4,5 | | 0902077861 |
| Nguyễn T. B.Thủy | | NVKT | | 098.2398089 |

**\* Ý kiến thảo luận:**

1. Ý kiến đ/c Thủy: Nhất trí với đánh giá công tác tháng 2 và kế hoạch công tác tháng 3. Đ/c Bổ sung kế hoạch tổ chức ngày 26/3 Khối 1,2 thi múa hát tập thể; khối 3,4,5: Thi nghi thức đội. Đ/c Thủy phổ biến cụ thể về nội dung hình thức thi. Phổ biến ngaỳ 17 kết nạp Đội lần 2.

2. Ý kiến đ/c Hiền: Bổ sung công tác chuyên môn triển khai kế hoạch thi năng khiếu Toán; Tiếng Việt; Tiếng Anh cấp trường chuẩn bị cho thi cấp thị xã.Phân công công việc cụ thể cho từng GV.

Triển khai kế hoạch chuẩn bị cho ngày 8/3 và ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3.

**Kết luận**:

* Thực hiện nghiêm túc chủ đề năm 2017 về “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh” trong nhà trường.
* Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng HSNK và HS chưa hoàn thành.(Đ/c HPCM và các đ/c tổ trưởng tổ phó 2 tổ cần tăng cường đôn đốc và có các biện pháp phù hợp)
* Tham gia tốt các cuộc thi trong tháng.
* Toàn thể hội đồng nhất trí với đánh giá công tác tháng 2 và kế hoạch công tác tháng 3 thống nhất triển khai thực hiện.

**\*Kết quả HSNK qua các tháng như sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | | **Lớp** | **Kết quả môn Toán** | | | | | | | | |
| Th 10/ 2016 | Tháng 11 | Tháng 12 | Tháng 1/2017 | Tháng 2 | | Tháng 3 | | Tháng 4 |
| 1 | Nguyễn Công Tiến | | 3A | 5.5 | 7.5 | 5.25 | 5.5 | 3 | |  | |  |
| 2 | Ngô Thị Thu Hà | | 3A | 4.5 | 0.5 | 2.5 | Ốm | Không thi | |  | |  |
| 3 | Lê Thị Thanh Huyền | | 3A | 2.5 | 6 | 3.5 | 2 | 2.25 | |  | |  |
| 4 | Vũ Thị Thương | | 3A | 3.5 | 4.5 | 3.5 | 4 | 2 | |  | |  |
| 5 | Phạm Thị Lý | | 3B | 2.5 | 6.5 | 2.5 | 1 | 4.5 | |  | |  |
| 6 | Hoàng Văn Bách | | 3B | 2.5 | 7.5 | 5.5 | 3.5 | 6.5 | |  | |  |
| 7 | Vũ Thị Thu Hạnh | | 3B | 2.5 | 5 | 3 | 1 | 4.5 | |  | |  |
| 8 | Đỗ Thị Hải Yến | | 3B | 2.5 | 4.5 | 2.5 | 1 | 4 | |  | |  |
| 9 | Vũ Thị Thu Thảo | | 3B | 2.5 | 6 | 3.5 | 1 | 5.5 | |  | |  |
| 10 | Nguyễn Thị Thu Hoài | | 4A | 1 | 0 | 1 | 2.5 | 4 | |  | |  |
| 11 | Vũ Văn Triết | | 4A | 1 | 1 | 1 | 4 | 4 | |  | |  |
| 12 | Dương Thị Mến | | 4A | 1 | 0 | 0 | 2.5 | 2 | |  | |  |
| 13 | Nguyễn Thị Kim Dung | | 4B | 2 | 0 | 3.5 | 2.5 | 3.5 | |  | |  |
| 14 | Nguyễn Thị Chín | | 4B | 1 | 0 | 1.5 | 2.5 | 3.25 | |  | |  |
| 15 | Nguyễn Thu Hồng | | 5A | 4.5 | Ốm | 2.5 | 1.5 | 0.5 | |  | |  |
| 16 | Nguyễn Thị Liên | | 5A | 4.5 | 1 | 1 | 1.5 | 0.5 | |  | |  |
| 17 | Vũ Khánh Linh | | 5A | 4.25 | 1 | 1 | 1.5 | 1.5 | |  | |  |
| 18 | Dương Thị Ngọc Bích | | 5A | 2 | 0 | 1 | 0 | 0.5 | |  | |  |
| 19 | Vũ Thị Thủy | | 5A | 3.25 | 0 | 1.5 | 0 | 0 | |  | |  |
| 20 | Trần Mai Lan | | 5B | 4.5 | 1 | 1 | 3 | 2 | |  | |  |
| 21 | Tống Thùy Duyên | | 5B | 4.5 | 0 | 1 | 3 | 2 | |  | |  |
| 22 | Nguyễn Thị Mười | | 5B | 1 | 0 | 1 | Ốm | Không thi | |  | |  |
| **TT** | | **Họ và tên** | **Lớp** | **Kết quả môn tiếng Việt** | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | |
| Th 10/ 2016 | Th 11/ 2016 | Th 12/ 2016 | Th 01/ 2017 | Th 02/ 2016 | Th 03/ 2016 | | Th 04/ 2016 | |
| 1 | | Nguyễn Công Tiến | 3A | 6 | 3.5 | 5.5 | 5 | 7 |  | |  | |
| 2 | | Ngô Thị Thu Hà | 3A | 4.75 | 3.75 | 5 | Ốm | Không thi |  | |  | |
| 3 | | Lê Thị Thanh Huyền | 3A | 6.25 | 4 | 5 | 5.25 | 5.35 |  | |  | |
| 4 | | Vũ Thị Thương | 3A | 8 | 4 | 5 | 6.5 | 7.35 |  | |  | |
| 5 | | Phạm Thị Lý | 3B | 6.75 | 5.25 | 5.75 | 6.25 | 6.85 |  | |  | |
| 6 | | Hoàng Văn Bách | 3B | 7 | 5 | 8 | 7.5 | 6.6 |  | |  | |
| 7 | | Vũ Thị Thu Hạnh | 3B | 7 | 8 | 6.5 | 6 | 5.85 |  | |  | |
| 8 | | Đỗ Thị Hải Yến | 3B | 7.25 | 4.25 | 8.25 | 6.5 | 6.1 |  | |  | |
| 9 | | Vũ Thị Thu Thảo | 3B | 6.5 | 5.75 | 7.25 | 6.25 | 5.6 |  | |  | |
| 10 | | Nguyễn Thị Thu Hoài | 4A | 5.8 | 3.25 | 3 | 6 | 3 |  | |  | |
| 11 | | Vũ Văn Triết | 4A | 6.4 | 3.25 | 1.75 | 3.5 | 3.5 |  | |  | |
| 12 | | Dương Thị Mến | 4A | 5.9 | 3.25 | 5 | 5.25 | 3 |  | |  | |
| 13 | | Nguyễn Thị Kim Dung | 4B | 7.05 | 4.25 | 3.5 | 6.25 | 4.3 |  | |  | |
| 14 | | Nguyễn Thị Chín | 4B | 5.75 | 4.5 | 5 | 6.75 | 2.4 |  | |  | |
| 15 | | Nguyễn Thu Hồng | 5A | 5 | Ốm | 7.15 | 6.75 | 5 |  | |  | |
| 16 | | Nguyễn Thị Liên | 5A | 5 | 4.75 | 7.35 | 6.5 | 4.25 |  | |  | |
| 17 | | Vũ Khánh Linh | 5A | 5.5 | 4.25 | 6.95 | 6.25 | 5.25 |  | |  | |
| 18 | | Dương Thị Ngọc Bích | 5A | 4.25 | 3 | 5.2 | 3.75 | 5 |  | |  | |
| 19 | | Vũ Thị Thủy | 5A | 4.25 | 2.5 | 5.5 | 6 | 4.5 |  | |  | |
| 20 | | Trần Mai Lan | 5B | 6.5 | 3.75 | 6.6 | 6.25 | 5.5 |  | |  | |
| 21 | | Tống Thùy Duyên | 5B | 5 | 1.25 | 5.85 | 5.5 | 5 |  | |  | |
| 22 | | Nguyễn Thị Mười | 5B | 5.5 | 2 | 4.95 | Ốm | Không thi |  | |  | |

**+ Môn Tiếng Anh**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Kết quả** | | | | | | |
| Th 10/ 2016 | Tháng 11 | Tháng 12 | Tháng 01 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 |
| 1 | Bùi Hải Yến | 4A | 37 | 30 | Ốm | Ốm | Không thi |  |  |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Dung | 4B | 48 | 32 | 42 | 35 | 40 |  |  |
| 3 | Vũ Khánh Linh | 5A | 50 | 35 | 40 | 37 | 40 |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Liên | 5A | 32 | 32 | 32 | 32 | 35 |  |  |
| 5 | Trần Mai Lan | 5B | 20 | 25 | 24 | Ốm | Không thi |  |  |